

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2017/HNGĐ-ST**;

Ngày: 08/8/2017

V/v: tranh chấp xin ly hôn,  
tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Tài ;*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông: **Nguyễn Phúc Viễn**

- Ông: **Châu Vũ Bình;**

*Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hòa Hợp* Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Ngọc* kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2017 về việc “ tranh chấp xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2017/QĐST-DS ngày 12/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2017/QĐST-DS ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Trần Như Y, sinh năm 1971 (có mặt)**

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang;

**2. Bị đơn: Lai Sĩ Ph, sinh năm 1970 (vắng mặt)**

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Như Y trình bày: tháng 9/1989, chị và anh Ph qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/1989 ngày 13/10/1989. Trong quá trình chung sống, anh Ph không quan tâm đến gia đình, vợ con, anh Ph có quan hệ tình cảm nam nữ với người phụ nữ khác nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2011, chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh Ph nhưng sau đó chị

muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đã rút đơn xin ly hôn nhưng từ lúc chị rút đơn xin ly hôn, anh Ph vẫn không thay đổi tính tình và vẫn không quan tâm đến gia đình cũng như hiện nay anh Ph vẫn còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ đó. Nay chị thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Ph.

- Về con chung: anh, chị có 02 con chung tên Lai Trần Cẩm V, sinh ngày 08/8/1991 và Lai Trần Cẩm T, sinh ngày 02/12/2005, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T, cháu V đã trưởng thành, chị Y không yêu cầu giải quyết, chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

\* Bị đơn anh Lai Sĩ Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Trần Như Y và anh Lai Sĩ Ph tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 13/10/1989 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Phong và chị Y được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Y xin ly hôn với anh Ph, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*tranh chấp xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", do đương sự thường trú tại ấp H, xã Đ, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Xét thấy bị đơn Lai Sĩ Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Ph.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Trần Như Y và anh Lai Sĩ Ph tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, ngày 13/10/1989. Quá trình chung sống giữa anh không hạnh phúc nguyên nhân do anh Ph không quan tâm, chăm lo đến gia đình, vợ con, anh Ph có quan hệ tình cảm nam nữ với người phụ nữ khác nên giữa vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn. Ngày 16/11/2010, chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh Ph nhưng sau đó chị muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đã rút đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định đình chỉ số 03/2011/QĐST-HN ngày 24/3/2011 nhưng từ lúc chị rút đơn xin ly hôn đến nay,

anh Ph vẫn không thay đổi tính tình, vẫn không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ con cũng như hiện nay anh Ph vẫn còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Hơn nữa, từ ngày Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Ph được Tòa án triệu tập đến Tòa án trình bày ý kiến về việc chị Y xin ly hôn, dự phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng và dự phiên tòa xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không đến, chứng tỏ anh Ph không còn thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Y. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cho chị được ly hôn với anh Ph là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Lai Trần Cẩm V, sinh ngày 08/8/1991, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Lai Trần Cẩm T, sinh ngày 02/12/2005 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi Lai Trần Cẩm T và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của chị Y là có cơ sở chấp nhận vì cháu T đã sống ổn định với chị, ổn định về chỗ ở, nơi học tập, sinh hoạt, ngoài ra cháu T cũng có nguyện vọng sống với chị Y nên chấp nhận giao cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lai Trần Cẩm T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: do anh Ph vắng mặt, chị Y khai rằng anh, chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: do chị Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự; đối với yêu cầu khởi nguyên đơn là có căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

\* **Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Như Y.

- **Về tình cảm:** Chị Trần Như Y được ly hôn với anh Lai Sĩ Ph.

- **Về con chung:** Chị Trần Như Y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lai Trần Cẩm T, sinh ngày 02/12/2005; chị Y không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

+ Anh Lai Sĩ Ph được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Trần Như Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 34933 ngày 21/2/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Y được quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh Ph, tính từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết Bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

\* **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Đ
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷;

( Đã ký )

**Phạm Văn Tài**

